| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒATHÀNH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 291/2017/QĐST-HNGĐ | |

*Hòa Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 490/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số nhà 8/15$^{C}$ khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Diệp Thanh P**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số nhà 34 khu phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Diệp Thanh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 người tên Diệp Kiến B, sinh ngày 14/7/2002. Giao cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh P trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T, anh P mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004335 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị T tự

nguyện chịu thay cho anh P 75.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nên hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.